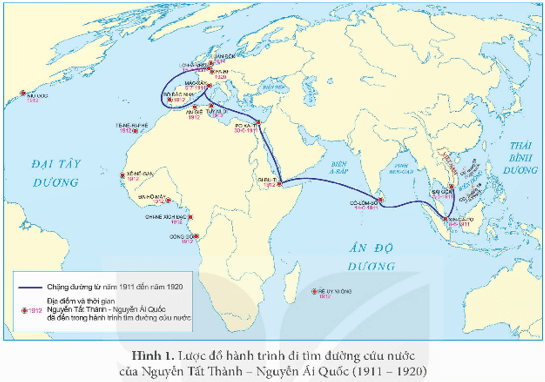
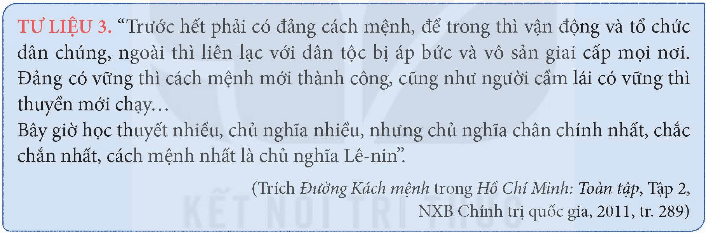
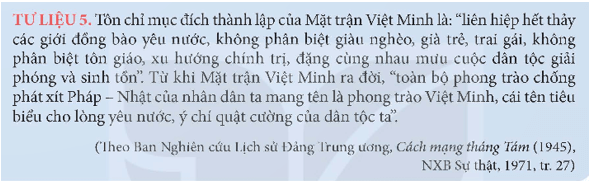
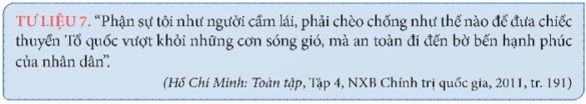
# Bài 16: Hồ Chí Minh – Anh hùng Giải phóng dân tộc

**Giải Lịch sử 12 Bài 16: Hồ Chí Minh – Anh hùng Giải phóng dân tộc**  
**Mở đầu trang 94 Lịch Sử 12**: Theo em, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đóng góp như thế nào đối với lịch sử dân tộc cũng như nhân loại?  
**Lời giải:**  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có đóng góp quan trọng về nhiều mặt trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, nhân cách, lối sống.... Những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh của truyền thống văn hoá Việt Nam và tinh hoa văn hoá của nhân loại.  
**1. Hành trình tìm đường cứu nước**  
**Câu hỏi 1 trang 96 Lịch Sử 12**: Giới thiệu hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc trên lược đổ Hình 1 (tr. 95).  
  
**Lời giải:**  
- Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành bắt đầu từ ngày 5-6-1911. Trong hành trình đó, Nguyễn Tất Thành đã đi qua nhiều châu lục, tự học tập và dần thấu hiểu bản chất của chủ nghĩa thực dân và các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới. Đó là cơ sở để Người đến với chủ nghĩa Mác-Lê-nin.  
- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin đăng trên báo Nhân đạo. Luận cương đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập và tự do cho dân tộc Việt Nam là đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.  
- Tháng 12/1920, tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.  
**Câu hỏi 2 trang 96 Lịch Sử 12**: Vì sao Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản. Hãy nêu nội dung cơ bản của con đường cứu nước và ý nghĩa của sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước.  
**Lời giải:**  
**- Nguyên nhân Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản:**  
+ Trong những năm 1911 - 1920, Nguyễn Tất Thành đã đi qua nhiều nơi khác nhau trên thế giới. Bằng chính quá trình thâm nhập thực tiễn: lao động kiếm sống và hoạt động cách mạng, bằng chính quá trình tự vô sản hóa chính mình, thế giới quan của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành dần đựợc mở rộng. Người đã nhận thấy nguồn gốc trực tiếp nỗi khổ đau chung của các dân tộc thuộc địa đó là chủ nghĩa đế quốc và đồng thời nhận ra rằng: con đường cách mạng tư sản không phù hợp với dân tộc Việt Nam, bởi “*Cách mạng tư sản Pháp, cách mạng tư sản Mĩ… là những cuộc cách mạng không đến nơi”*, không triệt để…  
+ Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin đăng trên báo Nhân đạo (Pháp), Nguyễn Ái Quốc lập tức bị cuốn hút vì tính chất cách mạng triệt để của con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Người đi đến khẳng định: “*Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*.   
**- Nội dung cơ bản:** con đường giành độc lập và tự do cho dân tộc Việt Nam là đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.  
**- Ý nghĩa:** Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Sự kiện này bước đầu giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam; mở ra giai đoạn phát triển mới cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam-giai đoạn gắn phong trào cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.  
**2. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam**  
**Câu hỏi trang 97 Lịch Sử 12**: Khai thác thông tin và Tư liệu 3 trong mục, trình bày quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.  
  
**Lời giải:**  
- Sau khi tìm được con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc tích cực chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.  
**- Về chính trị, tư tưởng:**  
+ Nguyễn Ái Quốc tích cực tố cáo bản chất áp bức, bóc lột, nỗ dịch của chủ nghĩa thực dân với nhân dân các nước thuộc địa và kêu gọi, thức tỉnh nhận nước dân đấu tranh.  
+ Từ giữa năm 1921, tại Pháp, cùng một số nhà cách mạng của các nước thuộc địa khác, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sau đó sáng lập tờ báo Le Paria (Người cùng khổ). Người viết nhiều bài trên các báo: Nhân đạo, Đời sống công nhân, Tạp chí Cộng sản, Tập san Thư tín quốc tế,...  
+ Kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê-nin và xuất phát từ thực tiễn phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc:  
▪ Giải phóng dân tộc phải gắn với giải phóng giai cấp; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản.  
▪ Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cách mạng giải phóng dân tộc ở nước thuộc địa có thể thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc.  
▪ Khẳng định vai trò của chính đảng vô sản trong thắng lợi của cách mạng.  
**- Về tổ chức:**  
+ Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm đào tạo những người yêu nước thành cán bộ truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin, lí luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào phong trào yêu nước, phong trào công nhân.  
+ Sau khi thành lập, Hội tổ chức các lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách. Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam, dẫn đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản trong năm 1929. Đó là sự chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.  
**Câu hỏi trang 97 Lịch Sử 12**: Hãy nêu vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.  
**Lời giải:**  
- Sự xuất hiện và hoạt động của 3 tổ chức cộng sản đã khiến cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ chia rẽ. Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập đại biểu các tổ chức cộng sản đến Cửu Long (Hồng Công-Trung Quốc) để tiến hành hợp nhất.  
- Tại hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã:  
+ Phê phán quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản.  
+ Thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.  
+ Soạn thảo cho Đảng: Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ tóm tắt,… những văn kiện này được xem là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.  
**Câu hỏi trang 98 Lịch Sử 12**: Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập có ý nghĩa như thế nào?  
**Lời giải:**  
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của sự vận động phát triển và thống nhất của phong trào cách mạng trong cả nước.  
- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.  
- Từ đây, cách mạng Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng có đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo, tổ chức chặt chẽ và đội ngũ cán bộ kiên trung. Cách mạng Việt Nam đã trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.  
- Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.  
**3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945**  
**Câu hỏi 1 trang 100 Lịch Sử 12**: Khai thác Tư liệu 5, hãy nêu ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và cho biết vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự kiện này.  
  
**Lời giải:**  
**- Ý nghĩa:**  
+ Mặt trận Việt Minh ra đời đã hiệu triệu, đánh thức tinh thần dân tộc, lòng yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân, điều hoà các mâu thuẫn, xung đột giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; từ đó đoàn kết mọi lực lượng yêu nước tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Chính vì vậy, Mặt trận Việt Nam được coi là biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân.  
+ Mặt khác, tên gọi mặt trận “Việt Nam độc lập đồng minh” còn thể hiện tinh thần chính nghĩa và đoàn kết của nhân dân Việt Nam với nhân dân thế giới, khi nhân dân ta nguyện đứng về phe Đồng minh chống phát xít, bảo vệ nền hòa bình.  
**- Vai trò của Hồ Chí Minh trong việc thành lập mặt trận Việt Minh:**  
+ Ngay từ rất sớm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nêu bật tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và sự cần thiết phải liên kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Từ tháng 2 đến tháng 4-1941, Nguyễn Ái Quốc đã xây dựng thí điểm các đoàn thể cứu quốc ở 3 châu: Hà Quảng, Hòa An và Nguyên Bình thuộc tỉnh Cao Bằng.  
+ Trên cơ sở kết quả hoạt động thí điểm của các đoàn thể cứu quốc ở Cao Bằng, tại Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 8 của Đảng Cộng sản Đông Dương, Hồ Chí Minh đã đưa ra sáng kiến, đề nghị thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh. Những quan điểm, đường lối mà Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề ra là cơ sở cho tổ chức và hoạt động của Mặt trận Việt Minh hướng vào mục tiêu cao nhất là giành độc lập dân tộc.  
**Câu hỏi 2 trang 100 Lịch Sử 12**: Nêu vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.  
**Lời giải:**  
- Vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945:  
+ Xác định đường lối và phương pháp cách mạng giải phóng dân tộc.  
+ Sáng lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.  
+ Cùng với Trung ương Đảng đẩy mạnh xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.  
+ Cùng với Trung ương Đảng nắm bắt thời cơ, kịp thời phát động nhân dân nổi giành chính quyền và trực tiếp lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) giành thắng lợi.  
+ Trực tiếp soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  
**4. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969**  
**Câu hỏi trang 102 Lịch Sử 12**: Khai thác thông tin và Tư liệu 7 trong mục, hãy nêu vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).  
  
**Lời giải:**  
♦ **Lãnh đạo kháng chiến trong những năm 1945-1946**  
- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải đối phó với nhiều khó khăn, thử thách.  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã đề ra và trực tiếp thực hiện nhiều chính sách, biện pháp trên các lĩnh vực.  
+ Về đối nội:  
▪ Để giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước “Nhường cơm sẻ áo” và “Tăng gia sản xuất”, kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và thành lập Quỹ Độc lập, gửi thư kêu gọi các tầng lớp nhân dân hưởng ứng Tuần lễ vàng ủng hộ Chính phủ.  
▪ Để tạo cơ sở pháp lí cho chính quyền cách mạng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu.  
+ Về đối ngoại:  
▪ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư tới Chủ tịch Hội đồng Liên hợp quốc và nguyên thủ các nước lớn, khẳng định nền độc lập của Việt Nam.  
▪ Để bảo vệ đất nước trước các thế lực ngoại xâm và nội phản, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã đưa ra nhiều sách lược ngoại giao đúng đắn nhằm phân hóa kẻ thù.  
▪ Khi mọi nhân nhượng của Việt Nam đối với Pháp đã đến giới hạn cuối cùng, tối ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  
♦ **Lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954)**  
- Hoạch định đường lối, phương châm kháng chiến: toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.  
- Mở rộng các hoạt động ngoại giao (với nhân dân Pháp tiến bộ, các nước xã hội chủ nghĩa và các nước Đông Dương).  
- Chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam (2-1951)-Đại hội kháng chiến thắng lợi.  
- Chỉ đạo các chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp trên chiến trường.  
**Câu hỏi trang 104 Lịch Sử 12**: Hãy nêu vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969.  
**Lời giải:**  
♦ **Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc**  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì và chỉ đạo xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960). Người nêu rõ: Đại hội này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.  
♦ **Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược**  
- Tháng 1-1959, giữa lúc cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, xác định phương hướng cơ bản cho cách mạng miền Nam.  
- Trong những năm 1965-1968, đế quốc Mỹ đem quân viễn chinh và quân đồng minh trực tiếp tham chiến ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng phân tích tình hình, dự báo và thể hiện quyết tâm đánh thắng quân Mỹ xâm lược.  
♦ **Là biểu tượng đoàn kết và có vai trò to lớn trong đấu tranh ngoại giao**  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh đại diện cho tiếng nói của nhân dân Việt Nam vạch trần tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ. Trong bối cảnh mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực dùng giải pháp ngoại giao, tranh thủ sự giúp đỡ của nước bạn, đóng góp vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời giữ vững đường lối độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam.  
- Những thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược đã đưa tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào lịch sử cách mạng thế giới, trở thành biểu tượng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trong thế kỉ XX.  
**Luyện tập và Vận dụng (trang 104)**  
**Luyện tập trang 104 Lịch Sử 12**: Lập bảng hệ thống (hoặc vẽ sơ đồ tư duy) về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Giai đoạn**  
  
  
**Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh**  
  
  
  
  
1911 - 1930  
  
  
- Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam  
- Chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.  
- Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam và soạn thảo cho Đảng một Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo  
  
  
  
  
1930 - 1945  
  
  
- Xác định đường lối và phương pháp cách mạng giải phóng dân tộc.  
- Sáng lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.  
- Cùng với Trung ương Đảng đẩy mạnh xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.  
- Cùng với Trung ương Đảng nắm bắt thời cơ, kịp thời phát động nhân dân nổi giành chính quyền và trực tiếp lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) giành thắng lợi.  
- Trực tiếp soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  
  
  
  
  
1954 - 1954  
  
  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã đề ra và trực tiếp thực hiện nhiều chính sách trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao; kinh tế, văn hóa - xã hội,… để bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng (1945 - 1946)  
- Trực tiếp lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954)  
  
  
  
  
1954 - 1969  
  
  
- Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc  
- Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là biểu tượng đoàn kết và có vai trò to lớn trong đấu tranh ngoại giao  
  
  
  
  
   
**Vận dụng 1 trang 104 Lịch Sử 12**: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết, khái quát và khẳng định chân lí lịch sử: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một bài luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về tư tưởng *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* trong thời đại ngày nay.  
**Lời giải:**  
**(\*) Bài viết tham khảo:** Chân lý vĩ đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”  
Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một chân lý vĩ đại của đời sống xã hội loài người, một chân lý của thời đại: *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* ở thời khắc cực kỳ quan trọng, mang tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng này của Người vừa có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, mang giá trị nhân văn sâu sắc, là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.  
Tư tưởng *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* được hình thành từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước và là sản phẩm của quá trình tư duy khoa học, xuất phát từ thực tiễn đấu tranh giành độc lập, tự do của Nhân dân ta. “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một cống hiến quý báu của Người trong kho tàng lý luận cách mạng của thời đại, là một đóng góp lớn lao trong phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới ở thế kỷ XX. *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* là mục tiêu, động lực, phương châm chỉ đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, tiếng gọi thiêng liêng, giục giã Nhân dân ta không quản hy sinh xương máu để giành và giữ độc lập, để xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho chính mình. *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* là tư tưởng về hòa bình, về hạnh phúc, ấm no, tư tưởng về tiến bộ và công bằng xã hội, sáng ngời tư tưởng nhân văn cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.  
**“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - Tư tưởng về hòa bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh**  
Trong quá trình lãnh đạo Nhân dân ta kháng chiến chống xâm lược, rất nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, dân tộc Việt Nam, Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, không muốn chiến tranh, nhưng vì bọn thực dân đế quốc xâm lược đất nước Việt Nam, nô dịch Nhân dân Việt Nam, nên người Việt Nam buộc phải đứng lên cầm vũ khí chiến đấu, để giành cho kỳ được tự do, độc lập.  
Có hai thời điểm gay cấn, quan trọng của cách mạng nước ta thể hiện tập trung quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thời điểm thứ nhất vào cuối năm 1946, thời điểm thứ hai là năm 1965.  
Ngày 2 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt quốc dân đồng bào tuyên bố trước toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và thực sự đã thành một nước tự do, độc lập”. Nhưng sau đó, với bản chất đế quốc, thực dân Pháp đã tìm mọi cách tiêu diệt Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ, trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã tìm mọi cách hòa hoãn để đẩy lùi chiến tranh, giữ cho được độc lập, tự do mà Nhân dân ta mới giành được từ tay Nhật. Nhưng, chúng ta càng hòa hoãn thực dân Pháp càng lấn tới. Khi không thể bằng con đường hòa hoãn, bằng con đường hòa bình thương lượng để giữ vững độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới kêu gọi Nhân dân ta trường kỳ kháng chiến để giành, giữ độc lập, tự do. “*Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh... Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách. Chúng tôi tha thiết với nền độc lập,... Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao nhiêu sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi không lạ gì những điều đang đợi chúng tôi… Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do*”[1]. “... *Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”.*  
Khi chính sách thực dân mới bị phá sản, Mỹ buộc phải can thiệp trực tiếp vào miền Nam và sau đó mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Trước những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và những luận điệu xuyên tạc, hăm dọa của nhà cầm quyền nước Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công khai trước dư luận toàn thế giới: *“Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng hòa bình không thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hòa bình thật sự thì phải có độc lập thật sự; và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hòa bình. Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược Mỹ phá hoại hòa bình, giày xéo lên độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình*”[2]. “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”.  
Chân lý,*”Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* được rút ra từ nhận thức sâu sắc bản chất xâm lược, hiếu chiến, ngoan cố của chủ nghĩa đế quốc, mà trực tiếp là đế quốc Pháp, Mỹ.*”Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* được khái quát từ thực tiễn đấu tranh kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm của Nhân dân Việt Nam ở thế kỷ XX. Vì muốn có hòa bình thực sự mà Nhân dân Việt Nam phải chiến đấu chống quân xâm lược để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho chính bản thân mình; Nhân dân Việt Nam trường kỳ kháng chiến giành cho được tự do, độc lập cũng là để muốn có hòa bình thực sự. Hòa bình trong độc lập tự do, độc lập tự do là nội hàm của hòa bình; không có độc lập tự do thì hòa bình chỉ là hòa bình giả hiệu, đó là nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trong câu nói nổi tiếng của Người *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*.  
Không chỉ đấu tranh vì hòa bình thực sự cho dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một người chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người đã nhiều lần khẳng định: “*tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc...”[3]*. Tư tưởng*”Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* đã vượt qua ngoài lãnh thổ Việt Nam, trở thành mục tiêu, phương châm hành động của Nhân dân các nước bị xâm lược, bị nô dịch. Ở đâu có áp bức, bóc lột, bất công là ở đó toả sáng tư tưởng *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* và tư tưởng đó đã trở thành khẩu hiệu đấu tranh vì hòa bình của Nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Như vậy, *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* còn là tư tưởng về tự do bình đẳng giữa các dân tộc, tư tưởng về độc lập chủ quyền của các quốc gia dân tộc trên toàn thế giới.  
**“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - Tư tưởng về hạnh phúc, ấm no, tiến bộ và công bằng xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh**  
Độc lập, tự do đi cùng với ấm no, hạnh phúc tiến bộ và công bằng xã hội là tư tưởng chủ đạo trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhiều lần khẳng định: “*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành...”, “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì...”, ...“Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do. Nhưng nếu muốn tách riêng một mình mà ngồi ăn no mặc ấm, người khác mặc kệ, thế là không tốt. Mình muốn ăn no mặc ấm, cũng cần làm sao cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, như thế mới đúng. Muốn như vậy, phải ra sức công tác, ra sức lao động sản xuất”[4].*  
Độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đó là tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì theo Người, thì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đảm bảo độc lập cho các dân tộc và tự do cho Nhân dân; chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đảm bảo độc lập tự do thực sự; và chỉ có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội nếu độc lập tự do được đảm bảo, nghĩa là không giữ được độc lập thì không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đặt độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội và độc lập tự do là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, có hiểu đầy đủ, trọn vẹn thể hiện sự thấu triệt sâu sắc ý nghĩa tư tưởng*”Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
Độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội, xét theo tiến trình lịch sử cách mạng nước ta, là một quá trình liên tục, giành độc lập tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng đó lại là sự kết hợp biện chứng ngay trong quá trình đấu tranh để giành tự do độc lập đã phải tiến hành những hoạt động nhằm xây dựng những yếu tố của chủ nghĩa xã hội, để sau khi có độc lập là có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không một phút lơi lỏng nhiệm vụ bảo vệ độc lập tự do. Chủ nghĩa xã hội đã là một động lực để Nhân dân ta đấu tranh giành độc lập dân tộc, vì sau khi có độc lập dân tộc, chúng ta sẽ xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân lao động. Đồng thời, độc lập tự do là một động lực để chúng ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, vì chỉ có dưới chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc mới được vững bền, Nhân dân mới được tự do, ấm no, hạnh phúc.  
*“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* đã là một động lực để Nhân dân ta vượt qua mọi gian khổ hy sinh, đánh thắng các đế quốc to, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay,*”Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* vẫn là, và phải là một động lực để chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, để đến năm 2030 là nước phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Vì vậy, không nuôi dưỡng, hun đúc, phát huy ý thức về độc lập tự do trong mỗi con người Việt Nam hôm nay, thì chúng ta sẽ không khơi dậy được mọi nguồn lực, không tạo ra được một nội lực tinh thần to lớn để chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng đất nước ta “Đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong ước.  
Tư tưởng*”Không có gì quý hơn độc lập, tự do”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã, đang và mãi mãi chỉ đường cho Nhân dân ta trên con đường xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, phồn vinh, hạnh phúc, tiến bộ, dân chủ và công bằng xã hội hiện nay./.  
**Chú thích:**  
[1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 526.  
[2] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr. 615.  
[3] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr. 9.  
[4] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 10, tr. 593.  
**Vận dụng 2 trang 104 Lịch Sử 12**: Phát biểu ý kiến của em về nhận định: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta, đã sinh ra Hồ Chủ tịch, Người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta. (Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 9-9-1969).  
**Lời giải:**  
**(\*) Tham khảo:**  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.  
- Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có đóng góp quan trọng về nhiều mặt trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, nhân cách, lối sống.... Những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh của truyền thống văn hoá Việt Nam và tinh hoa văn hoá của nhân loại.